UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2729/QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 05/11/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2026 bổ sung kinh phí thực hiện tăng mức lương cơ sở năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 15866/TB-STC ngày 11/11/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ các Quyết định ngày 11/11/2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026: số 2710/QĐ-SYT; số 2711/QĐ-SYT; số 2712/QĐ-SYT; số 2713/QĐ-SYT; số 2714/QĐ-SYT; số 2715/QĐ-SYT; số 2716/QĐ-SYT; 2717/QĐ-SYT; 2718/QĐ-SYT; 2719/QĐ-SYT; 2720/QĐ-SYT; 2721/QĐ-SYT; 2722/QĐ-SYT; 2727/QĐ-SYT; 2728/QĐ-SYT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu được giao và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 *(theo biểu đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

(Huyen)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Duy Hùng

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 2729 /QĐ-SYT ngày 11/11 /2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: Triệu đồng

TT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó													
				Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Ngân Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
	TỔNG	**6.515**	**6.515**	**1.177**	**250**	**309**	**741**	**474**	**508**	**226**	**899**	**74**	**163**	**492**	**330**	**157**	**239**	**476**
I	**Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**	**476**	**476**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**476**
I.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***		***438***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***438***
	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*438*															438

TT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó													
				Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Ngân Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
I.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***		***38***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***38***
	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*38*														38
II	**Sự nghiệp y tế**	**4.821**	**4.821**	**1.177**	**250**	**309**	**741**	**474**	**508**	**226**	**899**	**74**	**163**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
II.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***		***4.423***	***1.105***	***222***	***253***	***699***	***446***	***474***	***209***	***802***	***63***	***150***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***

TT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó														
				Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Ngân Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
1	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*4.423*	1.105	222	253	699	446	474	209	802	63	150					
II.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***		***398***	***72***	***28***	***56***	***42***	***28***	***34***	***17***	***97***	***11***	***13***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***
1	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*398*	72	28	56	42	28	34	17	97	***11***	***13***					

TT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó														
				Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Ngân Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
III	**Sự nghiệp đảm bảo xã hội**	**1.218**	**1.218**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**492**	**330**	**157**	**239**	**0**
III.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***		***1.161***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***469***	***314***	***150***	***228***	***0***
1	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*1.161*											469	314	150	228	

TT	Đơn vị/Nội dung chi	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ	Trong đó														
				Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Mắt	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Ngân Sơn	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
III.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***		***57***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***23***	***16***	***7***	***11***	***0***
1	Kinh phí thực hiện chế độ do tăng mức lương cơ sở năm 2026		*57*											23	16	7	11	
Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm mười lăm triệu đồng chẵn.																		